



HỘI NGHỊ KHOA HỌC 2025

KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN TRONG GIAI ĐOẠN CHUYỂN ĐỔI SỐ

HICS Ho Chi Minh City Infection Control Society
Hội kiểm soát nhiễm khuẩn TP.HCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20-21/9/2025

HIỆU QUẢ IN VITRO CỦA CEFTAZIDIME/AVIBACTAM ĐỐI VỚI VI KHUẨN ĐA KHÁNG TẠI BV ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM

Lê Thị Ánh Phúc Nhi¹, Nguyễn Thành Ân¹, Đoàn Thị Thanh Thủy²

¹Trường Y, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

²Khoa Vi sinh, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ceftazidime/avibactam (cef/avi) là kháng sinh mới được FDA phê duyệt có hoạt tính mạnh chống lại vi khuẩn đa kháng. Các nghiên cứu cho thấy tỷ lệ nhạy cảm của cef/avi ở trong nước thấp hơn so với các nghiên cứu nước ngoài.

Mục tiêu nghiên cứu: (1) khảo sát tỷ lệ vi khuẩn đa kháng, (2) mức độ nhạy cảm in vitro của cef/avi tại BV Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu cắt ngang mô tả

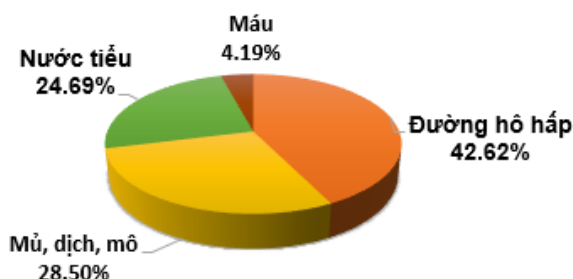
Đối tượng nghiên cứu: Vi khuẩn đa kháng được phân lập tại khoa Vi sinh, Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM từ tháng 11/2024 đến tháng 02/2025

Cỡ mẫu: Lấy mẫu toàn bộ

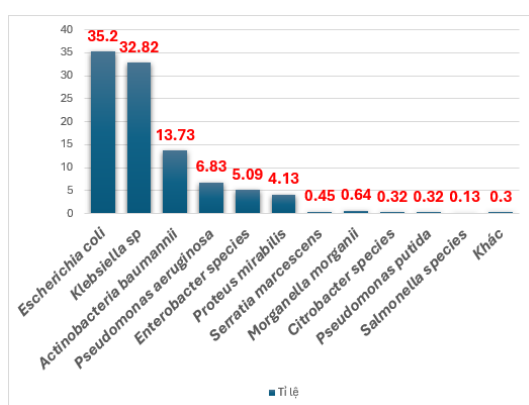
3. KẾT QUẢ

1551 chủng vi khuẩn đa kháng, 673 chủng được làm kháng sinh đồ với ceftazidime/avibactam.

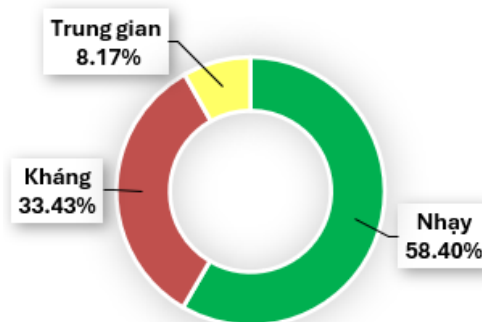
Tỷ lệ các loại bệnh phẩm phân lập (n=1551)



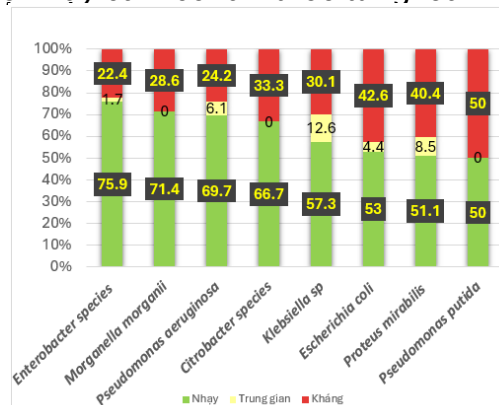
Tỷ lệ (%) các loại vi khuẩn đa kháng (n=1551)



Tỷ lệ nhạy cảm Cef/avi ở vi khuẩn đa kháng



Tỷ lệ nhạy cảm cef/avi theo từng loài vi khuẩn



4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

E. coli (35,20%) và *Klebsiella sp.* (32,82%) *A. baumannii* (13,73%) và *P. aeruginosa* (6,83%) là 4 tác nhân đa kháng thường gặp nhất. Bệnh phẩm đường hô hấp là nguồn phân lập chính (42,62%). Tỷ lệ nhạy cảm chung với kháng sinh cef/avi là 58,40%, *Enterobacter spp* (75,9%) và *P. aeruginosa* (69,7%), *Klebsiella species* (57,3%), *E.coli* (53%).

Hiệu quả của cef/avi invitro đối với các vi khuẩn Gram âm đa kháng tại bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM hiện chưa đạt mức lý tưởng, đặc biệt là với các chủng *E. coli* và *K. pneumoniae*.

Việc sử dụng cef/avi trong thực hành lâm sàng cần được chỉ định cẩn trọng, dựa trên kết quả kháng sinh đồ và ưu tiên cho các trường hợp vi khuẩn nhạy cảm hoặc chưa có lựa chọn điều trị thay thế.

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

- Helio S. Sader, Antimicrobial Activity of Ceftazidime-Avibactam Tested against Multidrug-Resistant Enterobacteriaceae and Pseudomonas aeruginosa Isolates from U.S. Medical Centers, 2013 to 2016
- Lionel Piroth; OZAVIE research group. Real-world use, effectiveness, and safety of ceftazidime-avibactam: Results of the French cohort OZAVIE. 2020
- Nguyễn, N. C. (2024). Khảo Sát Mức Độ Nhạy Cảm Kháng Sinh Ceftazidime/Avibactam Của Klebsiella Pneumoniae Ở Bệnh Nhân Khoa Hồi Sức Cấp Cứu Bệnh Viện Chợ Rẫy. Tạp Chí Y học Việt Nam,

Tác giả liên hệ chính: Lê Thị Ánh Phúc Nhi

Trường Y, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Email: ltapnhi@ump.edu.vn